

Câu 10: Xét tính tăng giảm của các dãy số sau:

- | | |
|--|---|
| 1). Dãy số (u_n) với $u_n = 2n^3 - 5n + 1$ | 2). Dãy số (u_n) với $u_n = 3^n - n$. |
| 3). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{n}{n^2 + 1}$. | 4). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{3^n}{2^{n+1}}$ |
| 5). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{\sqrt{n}}{2^n}$ | 6). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{3^n}{n^2}$ |
| 7). Dãy số (u_n) : Với $u_n = \frac{3n^2 - 2n + 1}{n + 1}$ | 8). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{n^2 + n + 1}{2n^2 + 1}$ |
| 9). Dãy số (u_n) với $u_n = n - \sqrt{n^2 - 1}$ | 10). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{\sqrt{n+1} - 1}{n}$ |

LỜI GIẢI

1). Dãy số (u_n) với $u_n = 2n^3 - 5n + 1$

Với mỗi $n \in \mathbb{N}^*$, ta có: $u_{n+1} - u_n = [2(n+1)^3 - 5(n+1) + 1] - (2n^3 - 5n + 1)$
 $= 2n^3 + 6n^2 + 6n + 2 - 5n - 5 - 1 - 2n^3 + 5n - 1$
 $= 6n^2 + 6n - 3 = 6n^2 + 3n + (3n - 3) > 0$ (đúng) do $n \geq 1$.

Vì thế dãy số (u_n) là một dãy số tăng.

2). Dãy số (u_n) với $u_n = 3^n - n$.

Với mỗi $n \in \mathbb{N}^*$, ta có: $u_{n+1} - u_n = [3^{n+1} - (n+1)] - (3^n - n)$
 $= 3 \cdot 3^n - n - 1 - 3^n + n$
 $= 2 \cdot 3^n + 3^n - 3^n - 1 = 2 \cdot 3^n - 1 > 0$ (đúng) (vì $n \geq 1$.)

Kết luận dãy số (u_n) là một dãy số tăng.

3). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{n}{n^2 + 1}$.

Với mỗi $n \in \mathbb{N}^*$, ta có:

$$u_{n+1} - u_n = \frac{n+1}{(n+1)^2 + 1} - \frac{n}{n^2 + 1} = \frac{(n+1)(n^2 + 1) - n[(n+1)^2 + 1]}{[(n+1)^2 + 1](n^2 + 1)}$$

$$= \frac{n^3 + n + n^2 + 1 - (n^3 + 2n^2 + 2n)}{[(n+1)^2 + 1](n^2 + 1)} = \frac{-n^2 - n + 1}{[(n+1)^2 + 1](n^2 + 1)} < 0.$$

Vì $-n^2 - n + 1 < 0 \forall n \geq 1$, và $[(n+1)^2 + 1](n^2 + 1) > 0 \forall n \geq 1$.

Kết luận: dãy số (u_n) là một dãy số giảm.

5). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{\sqrt{n}}{2^n}$

Để thấy $u_n > 0 \forall n \in \mathbb{N}^*$. Xét tỉ số: $\frac{u_n}{u_{n+1}}$

Ta có: $\frac{u_n}{u_{n+1}} = \frac{\sqrt{n}}{2^n} \cdot \frac{2^{n+1}}{\sqrt{n+1}} = \frac{2\sqrt{n}}{\sqrt{n+1}} > 1$ ($\forall n \geq 1$)

Thật vậy: $\frac{2\sqrt{n}}{\sqrt{n+1}} > 1 \Leftrightarrow \frac{4n}{n+1} > 1 \Leftrightarrow 4n > n+1 \Leftrightarrow 3n > 1$ (đúng $\forall n \geq 1$)

Kết luận: (u_n) là một dãy số giảm.

6). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{3^n}{n^2}$

Để thấy $u_n > 0 \quad \forall n \in \mathbb{N}^*$. Xét tỉ số: $\frac{u_n}{u_{n+1}}$

$$\frac{u_n}{u_{n+1}} = \frac{3^n}{n^2} \cdot \frac{(n+1)^2}{3^{n+1}} = \frac{1}{3} \cdot \left(\frac{n+1}{n}\right)^2$$

$$\text{Nếu } \frac{1}{3} \left(\frac{n+1}{n}\right)^2 > 1 \Leftrightarrow \left(\frac{n+1}{n}\right)^2 > 3$$

$$\Leftrightarrow \frac{n+1}{n} > \sqrt{3} \Leftrightarrow n+1 > \sqrt{3} \cdot n \Leftrightarrow \sqrt{3} \cdot n - n < 1$$

$$\Leftrightarrow (\sqrt{3}-1)n < 1 \Leftrightarrow n < \frac{1}{\sqrt{3}-1} \Rightarrow n=1$$

$$\text{Nếu } \frac{1}{3} \left(\frac{n+1}{n}\right)^2 < 1 \Leftrightarrow \left(\frac{n+1}{n}\right)^2 < 3 \Leftrightarrow \frac{n+1}{n} < \sqrt{3} \Leftrightarrow n+1 < \sqrt{3} \cdot n \Leftrightarrow (\sqrt{3}-1)n > 1$$

$$\Leftrightarrow n > \frac{1}{\sqrt{3}-1} \Leftrightarrow n > 2.$$

7). Dãy số (u_n) : Với $u_n = \frac{3n^2 - 2n + 1}{n+1}$

$$\text{Ta có: } u_n = 3n - 5 + \frac{6}{n+1}$$

Với mọi $n \in \mathbb{N}^*$ ta có:

$$\begin{aligned} u_{n+1} - u_n &= \left[3(n+1) - 5 + \frac{6}{n+2} \right] - \left(3n - 5 + \frac{6}{n+1} \right) = 3 + \frac{6}{n+2} - \frac{6}{n+1} \\ &= 3 \left[\frac{(n+1)(n+2) + 2(n+1) - 2(n+2)}{(n+2)(n+1)} \right] = \frac{3(n^2 + 3n)}{(n+2)(n+1)} > 0. \quad \forall n \geq 1. \end{aligned}$$

Kết luận (u_n) là dãy số tăng.

8). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{n^2 + n + 1}{2n^2 + 1} = \frac{1}{2} + \frac{n + \frac{3}{2}}{2n^2 + 1}$

Với mọi $n \in \mathbb{N}^*$, xét hiệu số:

$$\begin{aligned} u_{n+1} - u_n &= \frac{1}{2} + \frac{n+1+\frac{3}{2}}{2(n+1)^2+1} - \left(\frac{1}{2} + \frac{n+\frac{3}{2}}{2n^2+1} \right) = \frac{n+\frac{5}{2}}{2n^2+2n+3} - \frac{n+\frac{3}{2}}{2n^2+1} \\ &= \frac{\left(n+\frac{5}{2}\right)(2n^2+1) - \left(n+\frac{3}{2}\right)(2n^2+2n+3)}{(2n^2+2n+3)(2n^2+1)} = \frac{-5n-2}{(2n^2+2n+3)(2n^2+1)} < 0 \quad \forall n \geq 1. \end{aligned}$$

Vậy dãy số (u_n) là dãy số giảm.

9). Dãy số (u_n) với $u_n = n - \sqrt{n^2 - 1}$

$$\text{Ta có: } u_n = n - \sqrt{n^2 - 1} = \frac{n^2 - (n^2 - 1)}{n + \sqrt{n^2 - 1}} = \frac{1}{n + \sqrt{n^2 - 1}}$$

Để dàng ta có: $(n+1) + \sqrt{(n+1)^2 - 1} > n + \sqrt{n^2 - 1}$

$$\Rightarrow \frac{1}{(n+1) + \sqrt{(n+1)^2 - 1}} < \frac{1}{n + \sqrt{n^2 - 1}} \Leftrightarrow u_{n+1} < u_n$$

Từ đó suy ra dãy số (u_n) là dãy số giảm.

10). Dãy số (u_n) với $u_n = \frac{\sqrt{n+1} - 1}{n}$

$$\text{Ta có: } u_n = \frac{(n+1) - 1}{n(\sqrt{n+1} + 1)} = \frac{1}{\sqrt{n+1} + 1}$$

Để dàng ta có: $\sqrt{(n+1)+1} + 1 > \sqrt{n+1} + 1 \Rightarrow \frac{1}{\sqrt{(n+1)+1} + 1} < \frac{1}{\sqrt{n+1} + 1} \Leftrightarrow u_{n+1} < u_n$. Vậy dãy số (u_n) là

dãy số giảm.

Câu 11: Chứng minh rằng dãy số (u_n) , với $u_n = \frac{n^2 + 1}{2n^2 - 3}$ là một dãy số bị chặn.

LỜI GIẢI

$$\text{Công thức } u_n \text{ được viết lại: } u_n = \frac{1}{2} + \frac{5}{2(2n^2 - 3)} \quad (1)$$

Để thấy $\forall n \geq 1$ ta có: $-1 \leq \frac{1}{2n^2 - 3} \leq \frac{1}{5}$. Do đó từ (1) suy ra $-2 \leq u_n \leq 1$ ($\forall n \geq 1$)

Từ đó suy ra (u_n) là một dãy số bị chặn.

Câu 12: Chứng minh dãy số (u_n) , với $u_n = \frac{7n+5}{5n+7}$ là một dãy số tăng và bị chặn.

LỜI GIẢI

$$\text{Công thức } u_n \text{ được viết lại: } u_n = \frac{7}{5} - \frac{24}{5(5n+7)}$$

$$\text{Xét hiệu số: } u_{n+1} - u_n = \left(\frac{7}{5} - \frac{24}{5[5(n+1)+7]} \right) - \left(\frac{7}{5} - \frac{24}{5(5n+7)} \right)$$

$$= \frac{24}{5} \left(\frac{1}{5n+7} - \frac{1}{5(n+1)+7} \right) > 0 \quad \forall n \geq 1. \Rightarrow u_{n+1} > u_n. \text{ Vậy dãy số } (u_n) \text{ là dãy số tăng.}$$

$$\text{Ta có: } 0 < \frac{1}{5n+7} \leq \frac{1}{12} \quad \forall n \geq 1 \Leftrightarrow 0 > -\frac{24}{5(5n+7)} \geq -\frac{2}{5} \Leftrightarrow \frac{7}{5} > \frac{7}{5} - \frac{24}{5(5n+7)} \geq \frac{7}{5} - \frac{2}{5}$$

$$\Leftrightarrow 1 \leq u_n < \frac{7}{5}. \text{ Suy ra } (u_n) \text{ là một dãy số bị chặn.}$$

Kết luận (u_n) là một dãy số tăng và bị chặn.

Câu 13: Cho dãy số (u_n) với $u_n = n^2 - 4n + 3$.

a). Viết công thức truy hồi của dãy số.

- b). Chứng minh dãy số bị chặn dưới.
c). Tính tổng n số hạng đầu của dãy số đã cho.

LỜI GIẢI

a). Ta có: $u_1 = 1^2 - 4 \cdot 1 + 3 = 0$.

Xét hiệu: $u_{n+1} - u_n = [(n+1)^2 - 4(n+1) + 3] - (n^2 - 4n + 3) = 2n - 3 \Rightarrow u_{n+1} = u_n + 2n - 3$.

Vậy công thức truy hồi:
$$\begin{cases} u_1 = 0 \\ u_{n+1} = u_n + 2n - 3 \end{cases} \quad \forall n \geq 1.$$

b). Ta có: $u_n = n^2 - 4n + 4 - 1 = (n-2)^2 - 1 \geq -1 \quad \forall n \geq 1$.

Vậy dãy số bị chặn dưới, nhưng không bị chặn trên.

c). Ta có:

$$\left. \begin{array}{l} u_1 = 1^2 - 4 \cdot 1 + 3 \\ u_2 = 2^2 - 4 \cdot 2 + 3 \\ u_3 = 3^2 - 4 \cdot 3 + 3 \\ \dots \\ u_n = n^2 - 4 \cdot n + 3 \end{array} \right\} +$$

$$S_n = (1^2 + 2^2 + 3^2 + \dots + n^2) - 4(1 + 2 + 3 + \dots + n) + 3n$$

$$= \frac{n(n+1)(2n+1)}{6} - \frac{4n(n+1)}{2} + 3n$$

$$= \frac{n(n+1)(2n+1) - 12n(n+1) + 18n}{6}$$

$$= \frac{n(n+1)(2n-11) + 18n}{6}$$